



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 293 + 294

Ngày 01 tháng 6 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 29-4-2025- Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh. 3

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

- 03-4-2025- Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa về ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã Long Hòa. 27
- 08-4-2025- Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. 29

- 15-4-2025- Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. 38

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 29-4-2025- Chỉ thị số 05/CT-UBND về tăng cường công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn Thành phố. 56

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ

quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2640/TTr-SXD-TCCB ngày 28 tháng 4 năm 2025; Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3030/TTr-SNV ngày 29 tháng 4 năm 2025; ý kiến thẩm định Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3034/BC-STP ngày 28 tháng 4 năm 2025; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Sở Xây dựng) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân Thành phố), tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (bao gồm: cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối); công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý không gian xây dựng ngầm; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu dân cư nông thôn); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; an toàn giao thông; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

3. Tên giao dịch bằng tiếng Anh

HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF CONSTRUCTION (viết tắt là DOC).

4. Trụ sở làm việc của Sở Xây dựng đặt tại:

- Số 60 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Số 168 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực xây dựng và giao thông; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông trên địa bàn Thành phố trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành, lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên;

e) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;

c) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ;

d) Quyết định các dự án đầu tư (nguồn vốn ngân sách, theo Luật Đầu tư công) về giao thông thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các văn bản khác trong ngành, lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về quy hoạch đô thị và nông thôn

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành và tổ chức thực hiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn;

b) Tổ chức lập, thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn, trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố;

đ) Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 20/2023/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

e) Hướng dẫn, quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo phân cấp, bao gồm: Tổ chức công bố, công khai các quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý hồ sơ các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; hướng dẫn tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật; cung cấp thông tin về quy hoạch;

g) Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng đối với cá nhân, chứng chỉ năng lực của tổ chức tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

h) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn;

i) Quản lý quy hoạch và dữ liệu không gian ngầm đô thị.

5. Về kiến trúc

a) Thực hiện và phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức triển khai thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát, chất lượng kiến trúc trong dự án đầu tư xây dựng;

b) Tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn và kiểm tra đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong thực hiện quy chế quản lý kiến trúc; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện lập, thẩm định và ban hành quy chế quản lý kiến trúc nông thôn;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc theo định kỳ 05 năm hoặc đột xuất để xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh quy chế theo quy định;

c) Tổ chức lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, điều chỉnh, cấp lại, gia hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc; công nhận; chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc đối với người nước ngoài đã có chứng chỉ hành nghề kiến trúc đang có hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu; cập nhật đăng tải và cung cấp thông tin về tổ chức, cá nhân hành nghề kiến trúc có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về hoạt động đầu tư xây dựng

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, gồm: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; khảo sát, thiết kế xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; thi công, nghiệm thu, ban hành và bảo trì công trình xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và kiểm định xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng; quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân và cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài;

b) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch, thiết kế xây dựng, giấy phép xây dựng theo quy định;

d) Thực hiện quản lý công tác đấu thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu trên địa bàn;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập;

e) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng, giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn; tổ chức xây dựng trình Ủy ban nhân dân Thành phố

công bố hoặc công bố theo phân cấp hoặc ủy quyền: đơn giá xây dựng công trình của địa phương, chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn việc áp dụng, tham khảo các định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của địa phương;

h) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác xây dựng đặc thù của địa phương theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để tổng hợp theo dõi;

i) Thực hiện việc thông báo các thông tin về định mức, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng, quý hoặc năm, theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng bảo đảm kịp thời với những biến động giá trên thị trường xây dựng;

k) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn theo quy định;

l) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại địa bàn theo quy định;

m) Tổ chức sát hạch, cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi, thu hồi chứng chỉ hành nghề xây dựng đối với cá nhân, chứng chỉ năng lực hoạt động đối với tổ chức theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi, thu hồi và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn;

n) Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, đăng tải và cung cấp thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng có trụ sở chính trên địa bàn (bao gồm cả các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng);

o) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

7. Về phát triển đô thị

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập các loại chương trình phát triển đô thị hoặc thẩm định các chương trình phát triển đô thị theo thẩm quyền; xác định các khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện; xác định các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành

phổ; tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu đô thị mới, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình phát triển đô thị, các mô hình quản lý đô thị, khuyến khích phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành;

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, bao gồm: chương trình nâng cấp đô thị, chương trình phát triển đô thị, đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh, xây dựng phát triển đô thị thông minh, dự án cải thiện môi trường đô thị, nâng cao năng lực quản lý đô thị, dự án đầu tư phát triển đô thị và các chương trình, dự án khác có liên quan đến phát triển đô thị;

d) Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị, đề xuất việc tổ chức hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị đối với các đô thị đã được công nhận loại đô thị; hướng dẫn, kiểm tra các đề án công nhận loại đô thị trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị; tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện quản lý đầu tư phát triển đô thị theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư phát triển đô thị, pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị;

e) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; khai thác sử dụng và tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện bàn giao quản lý trong khu đô thị hoặc tổ chức thực hiện khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền;

g) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình phát triển đô thị trên địa

bàn Thành phố; tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về tình hình phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố.

8. Về nhà ở

a) Nghiên cứu xây dựng đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân Thành phố) quyết định ban hành và điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố, bao gồm: chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và các chương trình mục tiêu của Thành phố về hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn về nhà ở; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Cho ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án phát triển nhà ở do Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận hoặc quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật nhà ở; thực hiện lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị và nhà ở xã hội để trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

Xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển và quản lý nhà ở phù hợp với điều kiện cụ thể của Thành phố để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành theo thẩm quyền; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

c) Thẩm định giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; xây dựng khung giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội trong quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị của Thành phố; tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định thu hồi quỹ đất thuộc các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới đã giao cho các chủ đầu tư, nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm

so với tiến độ đã được phê duyệt, quỹ đất 20% dành để xây dựng nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới nhưng chưa sử dụng để giao cho các chủ đầu tư có nhu cầu đầu tư xây dựng nhà ở xã hội;

đ) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch phát triển quỹ nhà ở công vụ do Thành phố quản lý (bao gồm nhu cầu đất đai và vốn đầu tư xây dựng) theo quy định về tiêu chuẩn diện tích nhà ở công vụ do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

e) Xây dựng, ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ; khung giá cho thuê, thuê mua và giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận quỹ nhà ở tự quản của Trung ương và của Thành phố để thống nhất quản lý, thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo quy định của pháp luật;

g) Tham gia định giá các loại nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo khung giá, nguyên tắc và phương pháp định giá các loại nhà của Nhà nước;

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn xây dựng nhà ở, nhà ở xã hội; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì nhà ở, nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

i) Tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển và quản lý nhà ở; thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở;

k) Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện phát triển nhà ở, nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

l) Tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố; tổ chức xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Về công sở

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng công sở, trụ sở làm việc; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà

nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng, mua bán, cho thuê, thuê mua đối với công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về công sở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về công sở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Về thị trường bất động sản

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản; các giải pháp nhằm minh bạch hóa hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành;

b) Thực hiện các chính sách, giải pháp điều tiết và bình ổn thị trường bất động sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; hướng dẫn các quy định về bất động sản được đưa vào kinh doanh;

d) Tổ chức thẩm định hồ sơ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép chuyển nhượng dự án theo thẩm quyền; hướng dẫn kiểm tra các quy định của pháp luật trong hoạt động mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà, công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; thực hiện việc cấp và quản lý chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

e) Theo dõi, tổng hợp tình hình, tổ chức xây dựng hệ thống thông tin về thị trường bất động sản, hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn; định kỳ báo cáo hoặc theo yêu cầu đột xuất để Bộ Xây

dựng báo cáo theo quy định.

11. Về vật liệu xây dựng

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương; phối hợp thực hiện phương án thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của địa phương trong quy hoạch Thành phố;

b) Phối hợp quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Cho ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định;

d) Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng;

e) Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

g) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố theo quy định;

h) Phối hợp theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; theo dõi, tổng hợp tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

i) Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, dự án khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các sản phẩm cơ khí xây dựng.

12. Về kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về chuyên ngành, quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp,

ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn, duy trì tuổi thọ và tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện vớt rác, lục bình, vật nổi và nạo vét bãi cạn, thanh thải chướng ngại vật, khơi thông dòng chảy trên các tuyến sông, kênh, rạch được giao quản lý;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, các đường khác và công bố tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ; giao kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật cho các đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố thỏa thuận hoặc thỏa thuận theo thẩm quyền về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa;

g) Tổ chức cấp các loại giấy phép thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên các tuyến đường bộ; nhà ga đường sắt đô thị; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng nước neo đậu trên các tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

i) Xây dựng, vận hành, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố;

k) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông được phân cấp theo quy định của pháp luật:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa, phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước, phương tiện đường sắt đô thị của tổ chức và cá nhân ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đào tạo, tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

14. Về hoạt động vận tải

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; cấp phép lưu hành cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật; cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới cho phương tiện, cấp biển hiệu tàu thủy vận tải khách du lịch theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt.

15. Về an toàn giao thông

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội

địa, hàng hải, hàng không, xử lý tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Thẩm định an toàn giao thông thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì hoặc phối hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố việc tổ chức giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp xử lý đột xuất điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, đảm bảo giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện kiểm tra tải trọng xe trên hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

g) Giúp việc cho Ban An toàn giao thông Thành phố thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

16. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp giấy phép, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

18. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

19. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

20. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

21. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ.

22. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

23. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra và phòng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

25. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

27. Thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Xây dựng

1. Sở Xây dựng có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giám đốc Sở Xây dựng là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, người đứng đầu Sở Xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định phân công công tác đối với thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phó Giám đốc Sở Xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng, giúp Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Xây dựng phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở Xây dựng. Phó Giám đốc Sở Xây dựng không kiêm nhiệm người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng

1. Các tổ chức thuộc Sở Xây dựng:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Tổ chức - Cán bộ;
- d) Phòng Pháp chế;
- đ) Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- e) Phòng Tài chính;
- g) Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- h) Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng;
- i) Phòng Phát triển đô thị;
- k) Phòng Quản lý xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;

- l) Phòng Quản lý nhà;
- m) Phòng Tổng hợp và Ứng dụng công nghệ số;
- n) Phòng Quy hoạch Hạ tầng kỹ thuật;
- o) Phòng Quy hoạch chung;
- p) Phòng Quy hoạch - Kiến trúc khu vực phía Đông;
- q) Phòng Quy hoạch - Kiến trúc khu vực đô thị Trung tâm;
- r) Phòng Quy hoạch - Kiến trúc khu vực phía Bắc;
- s) Phòng Quản lý xây dựng công trình giao thông đường bộ;
- t) Phòng Quản lý Bảo trì và khai thác công trình giao thông;
- u) Phòng Quản lý Vận tải;
- v) Phòng Quản lý Đường thủy, Cấp nước và thoát nước;
- x) Phòng Quản lý Đường sắt đô thị;
- y) Văn phòng Ban An toàn giao thông.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng:

- a) Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng;
- b) Trung tâm Thông tin Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh;
- c) Trung tâm Nghiên cứu Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;
- d) Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố;
- đ) Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ;
- e) Trung tâm Quản lý Đường thủy;
- g) Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị;
- h) Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng;
- i) Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh;
- k) Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;
- l) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị

sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng do Giám đốc Sở Xây dựng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho từ chức, miễn nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước.

2. Người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao phụ trách.

3. Cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy quyền cho một cấp phó điều hành các hoạt động của các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC****Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Sở Xây dựng làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng ban hành và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của Sở.

3. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các công việc được Ủy ban nhân

dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc Sở phải phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

4. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Bộ, cơ quan ngang Bộ về tổ chức, hoạt động của Sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi quản lý; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở.

5. Giám đốc Sở Xây dựng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, chuyển ngạch, xếp lương, nâng lương, điều động, biệt phái, luân chuyển, cho thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật và các nội dung quản lý khác đối với công chức các phòng chuyên môn thuộc quyền quản lý trực tiếp và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng theo quy định.

Điều 7. Đối với Bộ Xây dựng

1. Sở Xây dựng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Xây dựng; tham dự đầy đủ các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Xây dựng và các cơ quan của Bộ Xây dựng triệu tập.

2. Trường hợp chỉ đạo hoặc hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Xây dựng chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc các chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên mà Sở Xây dựng xét thấy chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố, Sở Xây dựng phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ trưởng hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Tổng hợp và lập báo cáo tình hình hoạt động của ngành xây dựng, quy

hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông trên địa bàn Thành phố cho Bộ Xây dựng theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Xây dựng chịu sự giám sát, có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

2. Sở Xây dựng chấp hành sự chỉ đạo, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các hoạt động quản lý nhà nước của Sở; có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kế hoạch hoạt động của Sở cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo chế độ quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập.

3. Sở Xây dựng báo cáo, xin chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để giải quyết các vấn đề vượt quá quyền hạn được giao và đối với những vấn đề chưa được các sở, ngành, cấp xã thống nhất.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi kiến nghị lên Bộ Xây dựng đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực mà Ủy ban nhân dân Thành phố chưa phân cấp, ủy quyền.

5. Trường hợp chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố có những điểm không còn phù hợp hoặc trái với quy định hiện hành thì Sở Xây dựng chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố tạm ngưng thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung hay hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp và lập báo cáo tình hình hoạt động của ngành xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 9. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, Sở Xây dựng phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành Thành phố để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Được quyền đề nghị các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp Sở Xây dựng theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc chức năng của Sở Xây dựng phụ trách, nhằm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong quản lý ngành; đồng thời, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật khi phát hiện các hành vi vi phạm trong quá trình quản lý.

2. Tổ chức tập huấn, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra, đôn đốc thực hiện chuyên môn đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có chức năng về chuyên ngành xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông.

3. Xây dựng quy định, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình hoạt động của ngành xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc, giao thông trên địa bàn cấp xã.

Điều 11. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

1. Trung tâm Thông tin Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Quản lý xây dựng Trung tâm Triển lãm quy hoạch Thành phố - đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: tiếp tục hoạt động cho đến khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành

phổ về tổ chức lại Trung tâm Thông tin Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Thông tin Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Quản lý xây dựng Trung tâm Triển lãm quy hoạch Thành phố.

2. Các Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới đường bộ (gồm: Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-01S, Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-02S, Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-03S) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: tiếp tục hoạt động cho đến khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Xây dựng.

3. Giai đoạn đầu, số lượng Phó Giám đốc Sở và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh do hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông công chánh có thể cao hơn quy định. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày hợp nhất 02 sở, Sở Xây dựng sẽ thực hiện điều chỉnh, sắp xếp lại đối với cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở theo đúng quy định.

Điều 13. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng trên địa bàn Thành phố.

b) Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Sở Xây dựng, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Xây dựng phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lĩnh vực của Sở Xây dựng quản lý theo quy định.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Xây dựng đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2025/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND
ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa về
ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã Long Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 302/TTr-TP ngày 02

tháng 4 năm 2025; ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 295/BC-TP ngày 02 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Long Hòa về ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã Long Hòa.

Lý do: Thẩm quyền ban hành văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 13 tháng 4 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2025/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở

Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (quy chế mẫu) của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 402/TTr-NV ngày 04 tháng 4 năm 2025; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 560/TTr-GDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2025 và ý kiến của Phòng Tư pháp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 292/BC-TP ngày 02 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01

năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ
(Kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (gọi tắt là Phòng Giáo dục và Đào tạo).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông (giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở); giáo dục nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Sở Giáo dục và Đào tạo).

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định

a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phân cấp, ủy quyền về ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp (nếu có) theo quy định pháp luật;

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định

a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình đối với các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục theo quy định, bao gồm: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật;

b) Thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường các cơ sở giáo dục công lập; công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

c) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương;

d) Các nội dung quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực giáo dục, giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân huyện

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo

dục, giáo dục nghề nghiệp; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện hợp với kế hoạch của Thành phố Hồ Chí Minh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục được quy định tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

7. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

8. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc chấp hành quy chế chuyên môn nghiệp vụ; công tác bảo đảm chất lượng giáo dục; công tác tuyển sinh, thi, cấp văn bằng, chứng chỉ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn xã hội.

9. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thực theo quy định, bao gồm: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện.

10. Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện quy trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tuyển dụng viên chức giáo dục; phân bổ

số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục theo quy định, bao gồm: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện.

11. Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật khi được ủy quyền.

12. Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục công lập do Ủy ban nhân dân huyện quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

13. Xây dựng dự toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phương án phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện; phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện theo quy định.

14. Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật.

15. Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

16. Thường xuyên cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm, công tác thống kê, thông tin, báo cáo đột xuất về lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý về công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Giáo dục và Đào tạo có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các công việc được Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức, hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo phải

căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tình giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại đơn vị.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định này, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác trong công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quyết định này.

2. Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo sau khi được Ủy ban nhân dân huyện ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2025/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp Công dân;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy

ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (quy chế mẫu) của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (quy chế mẫu) của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 477/TTr-NV ngày 14 tháng 4 năm 2025; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 243/TTr-VP ngày 02 tháng 4 năm 2025 và ý kiến của Phòng Tư pháp tại Báo cáo kết quả thẩm định số 320/BC-TP ngày 09 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên

quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (sau đây gọi tắt là Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức, người lao động đang công tác tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện về: hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; kiểm soát thủ tục hành chính; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải

quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện chức năng, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới và chương trình giảm nghèo; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới và chương trình giảm nghèo; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Với chức năng là cơ quan chuyên môn, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp, giúp Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ:

a) Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành: Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật; các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

c) Tham mưu, xây dựng, quản lý, theo dõi và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân huyện:

Tổng hợp đề nghị của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện,

Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, cơ quan, tổ chức liên quan về việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của huyện;

Kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đưa vào chương trình, kế hoạch công tác những vấn đề cần tập trung chỉ đạo, điều hành hoặc giao cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, dự thảo văn bản;

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác;

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng;

Định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện; kiến nghị giải pháp; kịp thời báo cáo, điều chỉnh chương trình, kế hoạch công tác, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

d) Phục vụ hoạt động chung của Ủy ban nhân dân huyện: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, phục vụ các phiên họp của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo; theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện.

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền:

Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện triệu tập, chủ trì các phiên họp, cuộc họp, hội nghị (gọi chung là cuộc họp) của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho ý kiến về tổ chức cuộc họp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung; đôn đốc các cơ quan gửi tài liệu; ghi biên bản; ban hành thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; tổ chức họp báo; thông cáo báo chí về nội dung các cuộc họp theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện giao cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện báo cáo, giải trình, trả lời chất vấn trước Hội đồng nhân dân huyện; phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, nội dung tiếp xúc, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: phân công công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác phối hợp giữa các sở ngành Thành phố, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý những vướng mắc, phát sinh để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong việc cải tiến lề lối, phương thức làm việc, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; duy trì kỷ cương, kỷ luật hành chính nhà nước ở địa phương.

Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phối hợp xây dựng Quy chế phối hợp công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện với các cơ quan, tổ chức liên quan.

Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tiếp công dân theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện.

Chuẩn bị chương trình, nội dung các chuyến công tác, tiếp khách của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

Tiếp nhận, tham mưu, phối hợp xử lý các vấn đề báo chí nêu theo quy định và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

g) Tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản trình Ủy ban nhân dân huyện,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện:

Đối với đề án, dự án, dự thảo văn bản do các cơ quan trình: Các đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các đề án, dự án, dự thảo văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật: rà soát hồ sơ; thẩm tra về thủ tục, hình thức, thể thức, nội dung, tính thống nhất và hợp pháp của dự thảo văn bản; xây dựng phiếu trình, đề xuất phương án xử lý; trong quá trình xử lý, nếu còn ý kiến khác nhau, chủ trì họp với cơ quan, tổ chức liên quan để trao đổi, thống nhất trước khi trình.

Đối với dự thảo báo cáo: phối hợp với các cơ quan liên quan biên tập, hoàn chỉnh theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Đối với các văn bản khác: kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao cơ quan liên quan triển khai thực hiện hoặc tổ chức các điều kiện cần thiết để Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan theo quy định của pháp luật.

Phát hành văn bản của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (đối với các văn bản được phân công ký ban hành).

Lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện văn bản của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; định kỳ rà soát, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành.

Rà soát, tổng hợp những vướng mắc, phát sinh về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục và nghiệp vụ hành chính văn phòng trong quá trình chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân

dân huyện sửa đổi, bổ sung; hàng năm, báo cáo Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

h) Thực hiện chế độ thông tin:

Tổ chức, quản lý, cập nhật thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và cung cấp thông tin theo quy định.

Xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử huyện; kết nối với hệ thống Cổng Thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh.

Tham mưu tổ chức xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương và phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố; kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tạo ra và thông tin do mình tạo ra cho công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

i) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện về kiểm soát thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo theo quy định.

Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương; công tác truyền thông về cải cách thủ tục hành chính.

Kiểm soát công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện; kiểm soát việc cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của địa phương.

Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan; nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền quyết định; đánh giá và xử lý kết quả rà soát về thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia; vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố; kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính; khai thác dữ liệu về giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; đầu mối triển khai kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương.

k) Công tác đối ngoại

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện trong công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật về thỏa thuận quốc tế.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về công tác ngoại vụ theo quy định của pháp luật.

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối ngoại theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

l) Về lĩnh vực giảm nghèo

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo, các chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo;

Tổng hợp, thống kê số lượng người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa

bàn huyện;

Tham mưu Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững của huyện thực hiện việc xây dựng, tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung chương trình giảm nghèo bền vững theo hướng dẫn của Thành phố;

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện các chính sách và giải pháp hỗ trợ của chương trình giảm nghèo bền vững theo phương pháp giảm nghèo đa chiều;

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện cơ chế phối hợp và quản lý sử dụng các nguồn vốn tín dụng ưu đãi và các nguồn vận động tài trợ cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan nhà nước cấp trên.

m) Bảo đảm các điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho Cổng Thông tin điện tử huyện và các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công.

n) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ:

Chủ trì tổng kết, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ Văn phòng đối với cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, công chức Văn phòng - Thống kê xã, thị trấn.

Hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương.

Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác dân tộc đối với chức danh công chức được giao phụ trách về lĩnh vực dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

o) Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

p) Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc xây dựng và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định.

Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Với chức năng tổ chức phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có các nhiệm vụ:

a) Tham mưu xây dựng chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động hàng tháng, hàng quý, sáu tháng và cả năm của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; tổ chức phục vụ việc thực hiện chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt;

b) Tham mưu, phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện điều hành công việc chung của Hội đồng nhân dân huyện; điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; bảo đảm việc thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ với Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; phục vụ Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện trong hoạt động đối ngoại;

c) Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình, tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; đôn đốc cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, cuộc họp của

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân huyện;

d) Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện xây dựng báo cáo công tác; phục vụ các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết; là bộ phận giúp việc và hỗ trợ trong công tác tổ chức các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, ghi nhận, tổng hợp các ý kiến tại cuộc họp và ban hành các thông báo kết luận cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hoàn thiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện;

đ) Phục vụ Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong hoạt động giám sát; theo dõi, đôn đốc cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện kiến nghị trong kết luận giám sát;

e) Phục vụ Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân;

g) Phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và gửi cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét, giải quyết;

h) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự án Luật, Pháp lệnh và các văn bản khác theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

i) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn;

k) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện trong công tác giao ban, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

l) Phục vụ Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan cấp trên và cùng cấp, Thường trực Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam huyện, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở địa phương;

m) Phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; tổ chức thực hiện, quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện;

n) Bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

o) Quản lý cơ sở vật chất, hoạt động nghiên cứu khoa học, công tác hành chính, lưu trữ và lễ tân của cơ quan, của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác quản trị nội bộ:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản, quy hoạch, chương trình, kế hoạch do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt liên quan đến hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện;

b) Tiếp nhận, xử lý, ban hành và quản lý văn bản của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định;

c) Hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

d) Nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và cải cách hành chính phục vụ nhiệm vụ được giao;

đ) Ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện;

e) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện;

g) Quản lý, tổ chức sử dụng có hiệu quả và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, các phương tiện làm việc và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan có thẩm quyền tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng, các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động làm công tác hỗ trợ, phục vụ theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Chánh Văn phòng cho phù hợp và đúng quy định.

2. Ban Tiếp công dân huyện do Ủy ban nhân dân huyện thành lập, trực thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, do một Phó Chánh Văn phòng phụ trách, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý Trụ sở tiếp công dân huyện.

3. Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện bảo đảm và quản lý trụ sở, trang thiết bị, máy móc, phần mềm ứng dụng, hệ thống mạng. Người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện là lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và là đầu mối theo dõi công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện:

a) Chánh Văn phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và các công việc được Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ

chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức, hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

5. Phó Chánh Văn phòng là người giúp Chánh Văn phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Văn phòng vắng mặt, một Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

6. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

3. Phòng, ban chuyên môn huyện xây dựng phương án nhân sự gửi Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp danh sách nhân sự cử đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, quy chế

phối hợp trong công tác của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2025

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác phòng chống thiên tai
và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn Thành phố

Năm 2024, trên biển Đông đã xuất hiện 10 cơn bão và 01 cơn áp thấp nhiệt đới nhưng không ảnh hưởng trực tiếp đến Thành phố Hồ Chí Minh; trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 09 đợt giông, lốc, mưa đá, 04 đợt triều cường trên báo động cấp III (trên 1,60m), 04 vụ sạt lở bờ sông và 02 vụ tai nạn đường thủy làm 03 người chết, 03 người bị thương, hư hỏng 06 căn nhà, 02 xe ô tô, 02 xe máy, 02 trường học, ngã đổ 05 cây xanh, ngã trụ anten thu phát sóng truyền thanh, 01 trụ chiếu sáng, sạt lở khoảng 50m đê bao, 50m kè tạm, 531m² diện tích đất và đoạn tường rào bê tông cốt thép dài 45m, cao 1,5m. Dự báo trong năm 2025, tình hình thời tiết, sự cố, thiên tai sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; qua đó, đòi hỏi sự nỗ lực, tập trung của cả hệ thống chính trị đối với công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để giảm thiểu tối đa rủi ro, thiệt hại.

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 367/KH-TU ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Thành ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc

gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về việc đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2647/TTr-STNMT-CCTL ngày 15 tháng 4 năm 2025; để chủ động phòng chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, sự cố tai nạn gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu:

1. Các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây

a) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đảm bảo hiệu quả, thông suốt, không để gián đoạn do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là việc ứng phó khẩn cấp các tình huống sự cố, thiên tai.

b) Tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phát huy những ưu điểm, những chương trình, dự án, công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời, làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, tồn tại để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó sự cố, thiên tai ngay tại cơ sở, nhất là các địa bàn xung yếu. Thời gian hoàn thành chậm nhất trong tháng 5 năm 2025 và báo cáo kết quả về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Điều điều và các văn bản dưới luật; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống

thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”; Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai Quốc gia đến năm 2025; Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về việc đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp.

Đồng thời tiếp tục, triển khai thực hiện Kế hoạch số 367-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Thành ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư; Chương trình hành động số 41-CTrHĐ/TU ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Thành ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Kế hoạch số 5570/KH-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố đến năm 2030; Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 2614/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Thành phố.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân

dân Thành phố để xem xét, giải quyết.

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố

a) Thường xuyên rà soát việc thực hiện nội dung Chỉ thị này của các địa phương, đơn vị để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn nhằm hoàn thành tốt các công việc được giao. Phối hợp và hướng dẫn các cấp, các ngành chủ động thực hiện tốt kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó sự cố, thiên tai.

b) Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, phương án phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự, các quy định hiện hành và tình hình sắp xếp tổ chức, bộ máy.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị Thành phố triển khai hiệu quả Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi miền Nam, Công ty Thủy điện Trị An và các địa phương liên quan trong việc vận hành điều tiết tích nước, xả nước qua tràn của hồ Dầu Tiếng và hồ Trị An hợp lý nhằm đảm bảo an toàn công trình, chủ động giảm ngập cho vùng hạ du và đảm bảo nhiệm vụ cấp nước, phát điện theo đúng quy định tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.

đ) Tiếp tục phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ và Tây Nguyên phát các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của thời tiết, thiên tai để các cấp, các ngành và Nhân dân Thành phố chủ động phòng tránh, ứng phó; đặc biệt là phát bản tin dự báo các loại hình thiên tai cho khu vực Thành phố như: dự báo thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, giông sét, lốc xoáy, nắng nóng, hạn hán...

e) Tổ chức trực ban 24/24 giờ theo dõi diễn biến của thời tiết, thiên tai để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống, ứng phó đạt hiệu quả, đảm bảo đời sống cho người dân trên địa bàn Thành

phố.

3. Bộ Tư lệnh Thành phố

a) Chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố và các đơn vị liên quan chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sự cố, thiên tai. Sẵn sàng phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị ứng phó, hỗ trợ, chi viện cho các địa phương ngay khi có yêu cầu.

b) Tăng cường tập huấn, diễn tập phòng chống, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng cán bộ, chiến sĩ thành thực nghiệp vụ để sẵn sàng, nhanh chóng thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả cao nhất.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự khi có hướng dẫn của Chính phủ.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố

Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương chuẩn bị sẵn sàng, triển khai kịp thời, hiệu quả kế hoạch, phương án tìm kiếm cứu nạn trên biên, ven biển, nhất là trong điều kiện bất lợi, đêm tối khi sự cố, thiên tai xảy ra.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì kiểm tra, rà soát các vị trí sạt lở bờ sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố; tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố các vị trí sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm trên địa bàn Thành phố năm 2025, thời gian hoàn thành trong quý III năm 2025. Đồng thời, chỉ đạo Chi cục Thủy lợi tiếp tục tổ chức cắm biển cảnh báo sạt lở bờ sông, kênh, rạch đối với danh mục các vị trí sạt lở đã được công bố chưa có biển cảnh báo và duy tu, sửa chữa, thay thế những biển cảnh báo đã cắm nhưng bị mất, hư hỏng, ngã đổ; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền cho Nhân dân sinh sống xung quanh để biết và chủ động phòng, tránh, tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố đến năm 2030.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương, đơn vị tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, tu sửa, xử lý khẩn cấp các công trình phòng chống thiên tai mang tính cấp bách và kinh phí phục vụ cho công

tác phòng chống thiên tai trong năm 2025 từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra an toàn công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ năm 2025 và đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn công trình xung yếu phát sinh, hoàn thành trong quý II năm 2025.

d) Chỉ đạo rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, khuyến cáo tổ chức, cá nhân điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng cấp nước, xâm nhập mặn của từng vùng và có khả năng chống chịu tốt trước thời tiết, thiên tai; chủ động theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn, thiên tai để chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng và thu hoạch hiệu quả, hạn chế thiệt hại.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển) theo Kế hoạch số 2947/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ứng phó sự cố tràn dầu Thành phố.

6. Sở Xây dựng

a) Chủ động phối hợp với Viện Khoa học công nghệ xây dựng và các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo, tập huấn nhằm tuyên truyền phổ biến, giáo dục và nâng cao kiến thức về các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở cho các đơn vị, cá nhân phụ trách phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố; trong quá trình thẩm định thiết kế cơ sở công trình, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng, phê duyệt dự án đối với các công trình xây dựng theo thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng, phải tổ chức kiểm tra, khuyến cáo chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế áp dụng các tiêu chuẩn Việt Nam như TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế (trong đó có quy định tải trọng gió, tải trọng động đất...), TCVN 9386:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế công trình chống động đất và thực hiện hiệu quả Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong sử dụng công trình, nhà ở đối với các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra

hoạt động tại các bến khách ngang sông, bến đưa rước hành khách và các phương tiện vận tải hành khách, tàu cánh ngầm lưu thông trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến đường thủy nội địa quốc gia (được ủy quyền); bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, nhất là trong điều kiện có thời tiết xấu, thiên tai (phương tiện phải được đăng kiểm, có hệ thống thông tin liên lạc, trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh và không chở quá tải).

c) Có phương án, kế hoạch đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ cho người và phương tiện khi có sự cố, thiên tai xảy ra. Quan tâm đặc biệt đến các tuyến đường trọng điểm của Thành phố, các tuyến cầu, đường xung yếu dễ ứng cứu, thay thế khi có sự cố ách tắc giao thông trong thời gian ngắn nhất. Đồng thời, có phương án phối hợp với các đơn vị có hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của cầu, đường như điện, viễn thông, cấp, thoát nước... để xử lý sự cố.

d) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, duy tu, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới, thay thế, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các cống kiểm soát triều, van ngăn triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị.

đ) Phối hợp với các địa phương, đơn vị rà soát toàn bộ hệ thống cây xanh ven đường, công viên, khu dân cư, trường học để xử lý, chặt tía cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây mục rỗng, sâu bệnh, tán lá lớn... đảm bảo an toàn, hạn chế thấp nhất cây xanh ngã đổ do bão, giông gió, lốc xoáy gây thiệt hại, đặc biệt là tính mạng của người dân trong khi tham gia giao thông. Nghiên cứu, rà soát phương án trồng cây xanh trên địa bàn Thành phố đảm bảo phù hợp với quy hoạch cây xanh đô thị và an toàn khi xảy ra thiên tai. Khi xảy ra sự cố về cây xanh ngã đổ, phải khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện tổ chức khắc phục các sự cố cây xanh nhằm giảm thiểu tối đa các thiệt hại.

7. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp các địa phương, đơn vị tiếp tục tổ chức các chương trình huấn luyện bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch, nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng để hạn chế đuối nước.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai đến các cơ sở giáo dục, trường học trên địa bàn Thành phố có phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên khi xảy ra thiên tai, nhất là trong mùa mưa

bão.

b) Chủ trì xây dựng, chuẩn hóa tài liệu, tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức phòng chống, ứng phó thiên tai cho đội ngũ giáo viên các cấp học để phổ biến cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố.

9. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố và đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Chuẩn bị sẵn sàng phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu để phục vụ cho công tác sơ tán dân và ứng phó thiên tai.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phương án bình ổn giá thị trường khi có thiên tai xảy ra.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, có phương án bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng chống thiên tai thông suốt trong mọi tình huống.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức thực hiện quy định tại Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

11. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố

a) Chuẩn bị đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế và thuốc chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu cứu thương, chăm sóc sức khỏe cho người dân khi xảy ra sự cố, thiên tai.

b) Xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố.

c) Phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân

y trong ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai.

12. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ưu tiên nguồn vốn, kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố.

13. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Hepza), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố

Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động và công trình trọng yếu tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao khi xảy ra thiên tai.

14. Tổng công ty Điện lực Thành phố - TNHH

a) Đảm bảo nguồn điện liên tục trong thời gian xảy ra sự cố, thiên tai cho các cơ quan trọng yếu của Thành phố, địa phương, bệnh viện (bao gồm việc huy động nguồn máy phát điện dự phòng theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố).

b) Khi có sự cố lưới điện do các tình huống thời tiết xấu hoặc sự cố, thiên tai cần chủ động xử lý kịp thời, an toàn để tái lập điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt trong thời gian sớm nhất.

15. Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố:

a) Phối hợp với các địa phương chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị kịp thời xử lý các vị trí bờ bao, cống, đập ngăn triều, kênh dẫn dòng xung yếu; vận hành hiệu quả các cửa xả, cống, đập ngăn triều, trạm bơm khi có mưa lớn, triều cường, xả lũ.

b) Phối hợp với Tổng công ty Điện lực Thành phố - TNHH trong việc đảm bảo nguồn điện để vận hành các công trình ứng phó ngập lụt.

16. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Chủ động xây dựng kế hoạch và rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương tương ứng với từng loại hình thiên tai, tình hình sự cố tai nạn phù hợp với thực tế tại địa phương trong năm 2025 để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả. Sẵn sàng phương án sơ tán,

đảm bảo an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng khi xảy ra sự cố, thiên tai trên địa bàn quản lý.

b) Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn lực lượng quản lý đê Nhân dân tại phường - xã - thị trấn nơi có đê. Chủ động, thường xuyên kiểm tra, rà soát công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai để kịp thời phát hiện và xử lý các vị trí xung yếu; tổ chức thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”, chuẩn bị sẵn sàng vật tư và nguồn nhân lực tại chỗ để kịp thời xử lý các sự cố bờ bao, đê bao gây ngập úng trong mùa mưa bão năm 2025.

c) Tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn, xử lý dứt điểm các vi phạm pháp luật về đê điều và các trường hợp san lấp, lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn. Kiên quyết xử lý các bến bãi tập kết vật liệu, xây dựng công trình, nhà xưởng trái phép ảnh hưởng đến an toàn đê điều, nhất là các tuyến đê bao thuộc dự án Bờ hữu ven sông Sài Gòn khu vực huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, Quận 12.

d) Các địa phương tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống thiên tai đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố; phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập, chống sạt lở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; nếu địa phương nào để xảy ra tình trạng bê bờ bao, tràn bờ bao, sạt lở bờ sông, kênh, rạch (đã được cảnh báo của cơ quan chức năng) ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, tài sản và tính mạng của Nhân dân thì lãnh đạo địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” trong phòng chống thiên tai; báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

e) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không để tràn, bể và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của

pháp luật.

g) Khuyến cáo chủ đầu tư, người dân có sở hữu các công trình ngầm chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão, triều cường xảy ra.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, các đơn vị có liên quan kiểm tra, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa-nô, áp-phích, bảng quảng cáo đúng kỹ thuật, đề phòng gây đổ gãy tai nạn khi có bão, lốc xoáy, giông gió; đặc biệt, là các bảng quảng cáo có kích thước lớn nằm trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố phải đúng yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối, có khả năng chống chịu được sức gió mạnh khi có mưa giông, gió giật xảy ra.

i) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phòng chống thiên tai; tập huấn, diễn tập ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các tổ chức, lực lượng trên địa bàn.

k) Hoàn thành thanh quyết toán kinh phí tạm ứng cho địa phương từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố còn tồn đọng qua các năm. Tổ chức triển khai thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2025 đạt kết quả cao theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố.

l) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai.

m) Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

17. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và các cơ quan thông tấn báo chí Thành phố

Cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa, ứng phó thiên tai để Nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

18. Các sở, ban, ngành, các Tổng công ty Nhà nước đóng trên địa bàn Thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư

cần thiết để tham gia phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

19. Các cấp, các ngành, các đơn vị

Tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có sự cố, thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Khi xảy ra sự cố, thiên tai phải thực hiện ngay công tác ứng phó và khắc phục hậu quả.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, các Tổng công ty Nhà nước, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Xuân Cường

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng